

CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA
tại Quỹ tín dụng nhân dân Đức Nghĩa

Ngày 22/5/2025, Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 10 ban hành Kết luận số 83/KL-TTra về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (viết tắt: QTDND Đức Nghĩa) theo kế hoạch thanh tra định kỳ năm 2025.

Căn cứ Điều 79 Luật thanh năm 2022; Điều 48, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 10 công khai thông tin về Kết luận thanh tra QTDND Đức Nghĩa như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA:

- Thanh tra tổ chức và hoạt động quản trị, điều hành, kiểm soát;
- Hoạt động của hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập;
- Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về huy động vốn;
- Thanh tra hoạt động cho vay; việc chấp hành các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng;
- Thanh tra việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18/6/2024).

II. KẾT LUẬN THANH TRA

1. Khái quát chung:

QTDND Đức Nghĩa được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân số 02/NH-GP ngày 22/8/1995 do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Thuận (NHNN tỉnh) cấp. Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số: 3400182462 cấp lần đầu ngày 25/9/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 13/4/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp. Trụ sở đặt tại số 21A Phan Đình Phùng, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; hoạt động trên địa bàn 02 phường Lạc Đạo, Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đến 31/3/2025, tổng nguồn vốn đạt 33.601 triệu đồng, vốn huy động 28.537 triệu đồng, tổng dư nợ là 26.399 triệu đồng.

2. Những mặt làm được:

Thời gian qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức song QTDND Đức Nghĩa đã bám sát Nghị quyết Đại hội thành viên, Phương án củng cố và phát

triển QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo của Ngành, địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo đơn vị tiếp tục được củng cố, phát triển, hoạt động an toàn, hiệu quả. Những kết quả trên đã tạo điều kiện, hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi tại địa phương. Cụ thể:

- *Hoạt động quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ:* HĐQT, BKS, BDH cơ bản hoạt động theo đúng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư 04, Thông tư 21, Thông tư 29, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội thành viên; ban hành Quy chế hoạt động; lưu trữ hồ sơ pháp lý đầy đủ; các thay đổi sau khi được NHNN tỉnh chấp thuận đều được đơn vị đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định. HĐQT và Chủ tịch HĐQT cơ bản thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Bộ máy điều hành cơ bản bám sát vào Nghị quyết Đại hội thành viên, các quyết định của HĐQT để thực hiện. QTDND Đức Nghĩa bỏ nhiệm kiểm toán nội bộ đúng trình tự, kiểm toán viên nội bộ đáp ứng tiêu chuẩn; hàng năm có xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ...

- *Hoạt động huy động vốn:* thực hiện huy động vốn theo các quy định nội bộ; niêm yết công khai tại trụ sở lãi suất huy động, phương pháp tính lãi tiền gửi, mẫu Sổ tiết kiệm có các yếu tố cơ bản theo quy định; năm 2023, năm 2024 đã đối chiếu được 100% tổng số dư tài khoản tiền gửi; mua, bảo quản, sử dụng và theo dõi sổ tiết kiệm trắng theo quy định; tính và hạch toán lãi dự chi lãi tiền gửi đúng và đầy đủ theo quy định; đáp ứng quy định về tổng mức nhận tiền gửi so với vốn chủ sở hữu, về tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên...

- *Hoạt động cho vay:* đa số các khoản cho vay đều được thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định nội bộ; sử dụng phương thức giải ngân vốn vay theo quy định, có thực hiện giải ngân vốn cho vay sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Đơn vị áp dụng lãi suất cho vay phù hợp với biểu lãi suất do HĐQT ban hành qua từng thời kỳ, có niêm yết công khai tại trụ sở giao dịch biểu lãi suất cho vay, mẫu hợp đồng tín dụng, phương pháp tính lãi tiền vay; có thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay, đối chiếu dư nợ tiền vay bằng văn bản với khách hàng thời điểm cuối năm tài chính 2023, 2024; cung cấp cho khách hàng đầy đủ các thông tin trước khi xác lập thỏa thuận cho vay theo quy định; không thu phí hoạt động cho vay; qua kết quả đối chiếu, xác minh thực tế, khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích...

3. Hạn chế, sai sót, vi phạm:

3.1 Hoạt động quản trị, điều hành, kiểm soát:

- *Hoạt động quản trị:* HĐQT tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023, năm 2024 do đại hội đề ra chưa đạt hiệu quả; Chủ tịch HĐQT không lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; việc lưu trữ phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2023-2028) chưa đảm bảo rõ ràng; việc chuẩn bị đại hội và tổ chức Đại hội đại biểu thành viên năm 2024 vào ngày 28/3/2025 chưa chặt chẽ, còn sai sót, chưa đảm bảo yêu cầu tại Thông tư 29.

- *Hoạt động điều hành*: BĐH không mở sổ họp hay ghi biên bản họp; Giám đốc tổ chức thực hiện phương án kinh doanh, chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của QTDND Đức Nghĩa chưa sâu sát, còn hạn chế là chưa thực hiện đầy đủ khoản 3 Điều 96 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Giám đốc chưa tham mưu với HĐQT rà soát, điều chỉnh để ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ, quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý theo quy định tại khoản 6 Điều 96 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

- *Hoạt động kiểm soát*: BKS kiểm soát một số mặt hoạt động còn chưa bao quát, chưa phát hiện kịp thời các sai sót, vi phạm trong hoạt động nghiệp vụ.

3.2. *Việc xây dựng, kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; kiểm toán nội bộ; kiểm toán độc lập*:

Không có hồ sơ thể hiện Giám đốc tiến hành tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của các bộ phận hoạt động nghiệp vụ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư 44; trình tự xây dựng Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 chưa đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư 44; Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023, 2024, 2025: không có nội dung kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm tra hoạt động huy động vốn là chưa đảm bảo tính toàn diện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Thông tư 44; tại 02 biên bản kiểm tra theo kế hoạch của kiểm toán nội bộ có nhận xét một số hồ sơ vay vốn không có biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay nhưng không nêu cụ thể hồ sơ vay vốn, nguyên nhân không có biên bản kiểm tra sau cho vay, không kiến nghị bộ phận được kiểm tra khắc phục nội dung vi phạm trên và không có tài liệu thể hiện việc theo dõi khắc phục vi phạm.

3.3. *Hoạt động huy động vốn*:

- *Việc ban hành quy định nội bộ và ban hành lãi suất tiền gửi tiết kiệm*: có thời điểm ban hành Quyết định lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm còn chậm.

- *Việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động huy động vốn*: ghi chép các yếu tố chủ yếu trên các thẻ tiết kiệm chưa đầy đủ theo quy định tại tiết i điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư 48/2018/TT-NHNN; lập chứng từ kế toán và chứng từ gửi tiền tiết kiệm chưa đầy đủ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 chế độ chứng từ kế toán ngân hàng ban hành theo Quyết định 1789/2005/QĐ-NHNN.

3.4. *Hoạt động cho vay*:

- *Hồ sơ vay vốn*: (1) trên TTCV chưa quy định cụ thể ngày trả nợ lãi của từng kỳ hạn trả nợ là chưa đáp ứng yêu cầu tại khoản 9 Điều 2 Thông tư 39; (2) TTCV đối với khoản nợ vay có phân kỳ hạn trả nợ gốc quy định thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay chưa cập nhật kịp thời theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN; (3) đối với các khoản vay phát sinh từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/3/2025, còn trường hợp hồ sơ vay vốn không có thông tin về người có liên quan của khách hàng theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư 12 hoặc kê khai người có liên quan của khách hàng chưa đầy đủ theo quy định tại tiết c khoản 1 và khoản 4 Điều 1 Thông tư 12; (4) đối với các khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống để mua nhà ở; xây dựng, cải tạo nhà ở: phương án sử dụng vốn chưa thể hiện rõ

nội dung phương án, dự án phục vụ nhu cầu đời sống để mua nhà ở; xây dựng, cải tạo nhà ở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN; đối với các khoản vay sản xuất kinh doanh: nội dung phương án còn chung chung, chưa chi tiết các khoản mục chi phí thực hiện phương án, dự án hoạt động kinh doanh như số lượng máy móc thiết bị, chi phí mua hàng hóa cụ thể để bảo đảm tính khả thi của phương án sử dụng vốn làm cơ sở thẩm định cho vay.

- *Công tác thẩm định và xét duyệt cho vay*: (1) thẩm định cho vay sơ sài, chung chung, thu thập chưa đầy đủ các giấy tờ, tài liệu làm căn cứ thẩm định nên chưa chặt chẽ theo yêu cầu thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư 39; (2) chưa thẩm định chi phí trả nợ khoản vay trước của khách hàng tại TCTD khác, chưa tra cứu thông tin tại CIC dẫn đến tính toán nguồn thu nhập còn lại để trả nợ chưa chính xác; (3) Báo cáo thẩm định chưa đánh giá các thông tin về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chí khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh được vay vốn theo lãi suất cho vay quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 39.

- *Giải ngân cho vay*: (1) hồ sơ giải ngân chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của bên thụ hưởng còn chưa chặt chẽ, không có tài liệu chứng minh người thụ hưởng; (2) hồ sơ giải ngân vốn cho vay bằng chuyển khoản vào tài khoản của khách hàng vay chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng minh khách hàng đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc phương án, dự án kinh doanh hoặc phương án, dự án phục vụ đời sống.

- *Kiểm tra, giám sát sau cho vay*: hầu hết biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay còn sơ sài, chưa phân tích cụ thể về hiệu quả sử dụng vốn vay, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của khách hàng, quá trình kiểm tra giám sát sau cho vay, đơn vị chưa thu thập đầy đủ giấy tờ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng; kiểm tra sau khi cho vay chưa đủ tần suất theo quy định tại Quy trình kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn và trả nợ của khách hàng số 19/QĐ-HĐQT ngày 01/8/2024.

- *Việc hạch toán, theo dõi đối với khoản vay đã quá hạn lãi theo kỳ hạn trả lãi tại thỏa thuận cho vay*: (1) chưa hạch toán đúng khoản vay đã quá hạn lãi theo hướng dẫn tại điểm 1.7 Phần II Nghiệp vụ hoạt động cho vay ban hành kèm theo Công văn số 2996/NHNN-TTGSNH; (2) không lập bảng kê tính lãi phải thu ngoại bảng và không hạch toán lãi phải thu ngoại bảng đối với các khoản nợ nhóm 2, 3, 4 và 5, theo hướng dẫn tại điểm 1 mục II Công văn 397/NHNN-TCKT.

- *Về việc quản lý, thu nợ khách hàng*: thu nợ khoản vay bị quá hạn trả nợ không đúng quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN.

- *Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro*: thực hiện phân loại nợ kỳ tháng 3/2025 (số liệu thời điểm 31/3/2025) không đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 36/2024/TT-NHNN, dẫn đến trích lập dự phòng rủi ro kỳ tháng 3/2025 không chính xác. Cụ thể: trích lập dự phòng cụ thể thiếu 146,5 triệu đồng, dự phòng chung thừa 2.999.653 đồng.

4. Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

QTDND Đức Nghĩa còn một số sai sót, vi phạm trong hoạt động, không có

dấu hiệu tội phạm.

5. Nguyên nhân, trách nhiệm:

* *Nguyên nhân khách quan:* QTDND Đức Nghĩa hoạt động trong lúc tình hình kinh tế có nhiều biến động, việc quản lý chưa bao quát hết các mặt hoạt động.

* *Nguyên nhân chủ quan:*

- HĐQT chưa nghiêm túc trong việc nghiên cứu quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ, chưa sâu sát trong chỉ đạo, định hướng hoạt động của BDH. Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với công tác quản lý, điều hành các công việc hàng ngày còn hạn chế.

- Ban Giám đốc chưa bám sát văn bản pháp luật trong khi thực hiện nghiệp vụ; hoạt động điều hành các công việc hàng ngày tại QTDND Đức Nghĩa chưa sâu sát, thiếu sự kiểm tra, nhắc nhở.

- BKS chưa kiểm tra toàn diện hoạt động của QTDND Đức Nghĩa, chưa kịp thời phát hiện sai sót, vi phạm trong hoạt động.

- Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ chưa nghiên cứu sâu kỹ văn bản pháp luật và các quy định nội bộ; chưa sâu sát trong công việc, đôi lúc còn chủ quan, dễ xảy ra sai sót, vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ.

* *Trách nhiệm:*

- HĐQT chịu trách nhiệm trong việc chưa bám sát văn bản pháp luật, chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh hoạt động của BDH. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, HĐQT nhiệm kỳ IX (2023-2028) chịu trách nhiệm trong việc: chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT; tổ chức Đại hội thành viên, lưu trữ hồ sơ Đại hội thành viên chưa chặt chẽ và tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội thành viên chưa hiệu quả; chưa phối hợp Giám đốc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ; kiểm tra, giám sát hoạt động của BDH chưa sâu kỹ; ban hành các quyết định lãi suất huy động chậm, việc chấp hành các quy định pháp luật về huy động vốn; giám sát hoạt động của BDH chưa sâu kỹ để xảy ra các sai sót, vi phạm trong hoạt động. Trong đó, Chủ tịch HĐQT là người đứng đầu HĐQT chịu trách nhiệm chính.

- BKS, kiểm toán viên nội bộ chưa bao quát, chưa kịp thời phát hiện sai sót, hạn chế, vi phạm trong hoạt động tín dụng. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, BKS, kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm trong việc chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, còn bỏ sót các tồn tại, sai sót, vi phạm trong hoạt động; chưa theo dõi chặt chẽ việc khắc phục các hạn chế được nêu trong biên bản kiểm tra theo kế hoạch. Trong đó, Trưởng Ban là người đứng đầu BKS chịu trách nhiệm chính; kiểm toán viên nội bộ chịu trách nhiệm đối với các sai sót, tồn tại trong hoạt động kiểm toán nội bộ.

- Ban Giám đốc và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ còn chưa nắm chắc, bám sát văn bản pháp luật và quy định nội bộ, chưa bao quát, còn chủ quan trong thực hiện nghiệp vụ. Ban Giám đốc chỉ đạo điều hành hoạt động công việc hàng ngày chưa sâu sát, còn chủ quan, thiếu sự kiểm tra, nhắc nhở cấp dưới. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, từng cá nhân chịu trách nhiệm đối với các sai sót, vi phạm do mình trực tiếp thực hiện; Giám đốc chịu trách nhiệm chung về tổ chức

triển khai nhiệm vụ BDH, chịu trách nhiệm chính trong những công việc mình trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm liên đới về các sai sót của cấp dưới; Kế toán trưởng với vai trò là người đứng đầu bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm đối với các sai sót, vì phạm do mình trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm liên đới về các sai sót của kế toán viên.

- Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng theo Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 13/8/2024 chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền.

6. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Thanh tra NHNN Khu vực 10 đã xử phạt vi phạm hành chính hành vi thực hiện phân loại tài sản có và thu nợ khoản vay bị quá hạn trả nợ không đúng quy định của pháp luật.

7. Kiến nghị, khuyến nghị các biện pháp xử lý

Căn cứ kết quả thanh tra, Thanh tra NHNN Khu vực 10 yêu cầu QTDND Đức Nghĩa thực hiện 18 kiến nghị để khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại và 03 khuyến nghị giúp đơn vị hoạt động ngày càng an toàn, hiệu quả.

Trên đây là nội dung công khai liên quan đến Kết luận thanh tra QTDND Đức Nghĩa./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử NHNN VN;
- Giám đốc (báo cáo);
- Chánh Thanh tra NHNN KV10 (báo cáo);
- Lưu: TTra, Hồ sơ Thanh tra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Thị Trung